

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ TÂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 22-6-2022  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Hoàng Giang.

Ông Đào Việt Khái.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Tô Trường G, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C.

**- Bị đơn:** Bà Châu Như Y, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C.

Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 02 năm 2022 và tại phiên tòa nguyên đơn ông Tô Trường G trình bày: Ông và bà Châu Như Y tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C. Trong quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng rất

hạnh phúc. Thời gian sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm, không tin tưởng nhau nên thường xuyên cự cãi. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2021 do bà Y tự ý bỏ nhà về nhà cha mẹ ruột sinh sống, đến cuối năm 2021 bà Y có quan hệ bất chính với người khác, chụp hình thân mật với người đàn ông khác đăng lên mạng xã hội. Do đó, ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Châu Như Y. Trong quá trình chung sống ông và bà Y có một người con chung tên Tô Phước H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2020, con chung đang chung sống với bà Y, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì hiện nay bà Y không có công việc ổn định, không đảm bảo việc nuôi con chung, ông không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Đối với bà Châu Như Y đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà Y vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tô Trường G. Cho ông Tô Trường G ly hôn với bà Châu Như Y; giao con chung cho bà Châu Như Y trực tiếp nuôi dưỡng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Tô Trường G yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với bà Châu Như Y, yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Châu Như Y là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Châu Như Y.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ông Tô Trường G và bà Châu Như Y tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh C nên hôn nhân của ông Tô Trường G với bà Châu Như Y là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Tại phiên tòa ông G giữ quan điểm yêu cầu ly hôn với bà Châu Như Y. Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ bà Châu Như Y nhiều lần để tham gia hòa giải và xét xử nhưng bà Y vắng mặt, không tham gia hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng và không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của ông Tô Trường G. Ông G cho rằng trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi do bất đồng quan điểm, bà Y vi phạm nghĩa vụ làm vợ, có quan

hệ bất chính với người khác, ông không còn tin tưởng và thương yêu bà Y, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ giữa năm 2021 đến nay. Điều này cho thấy vợ chồng không còn thương yêu, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên tình trạng hôn nhân giữa ông Tô Trường G với bà Châu Như Y đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Tô Trường G về việc yêu cầu ly hôn với bà Châu Như Y.

[4] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống ông Tô Trường G và bà Châu Như Y có một người con chung tên Tô Phước H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2020 con chung do bà Châu Như Y đang trực tiếp nuôi dưỡng, ông G yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau cho đến nay con chung đang do bà Châu Như Y trực tiếp nuôi dưỡng; ông G cho rằng bà Châu Như Y có quan hệ bất chính và không có công việc ổn định nên không đủ điều kiện để nuôi con nhưng ông G không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình nên lời trình bày của ông G là không có cơ sở chấp nhận. Theo khoản 3 Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”*. Xét thấy, người con chung tên Tô Phước H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2020 đến khi xét xử sơ thẩm dưới 36 tháng tuổi; ông G không chứng minh được bà Y không đủ điều kiện nuôi con và ông G, bà Y không thỏa thuận được ai là người trực tiếp nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điều luật đã diện dẫn không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Trường G về việc yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Giao người con chung tên Tô Phước H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2020 cho bà Châu Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Bà Châu Như Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung ông Tô Trường G, bà Châu Như Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị như nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Tô Trường G phải chịu 300.000đ, ông G đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Tô Trường G và bà Châu Như Y.

2. Về quyền nuôi con chung: Giao người con chung tên Tô Phước H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2020 cho bà Châu Như Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Tô Trường G có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Ông Tô Trường G phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0017538 ngày 10 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; ông G đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, ông Tô Trường G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Châu Như Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**